

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về chủ trương đầu tư
Dự án: Xây dựng hạ tầng điểm dân cư năm 2020 tại xã Phước An
(Khu K6 - An Hòa 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 06/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 253/UBND-TC ngày 24/2/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng hạ tầng điểm dân cư năm 2020 tại xã Phước An (Khu K6-An Hòa 1);

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước An tại Tờ trình số 237/TTr-UBND ngày 07/6/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 201/BC-PTCKH ngày 10/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng hạ tầng điểm dân cư năm 2020 tại xã Phước An (Khu K6-An Hòa 1), với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng hạ tầng điểm dân cư năm 2020 tại xã Phước An (Khu K6-An Hòa 1).

2. Chủ đầu tư: UBND xã Phước An.

3. Địa điểm đầu tư: xã Phước An, huyện Tuy Phước.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm mở rộng phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng dân cư theo hướng hiện đại, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, bền vững theo quy hoạch chung của huyện và vùng phụ cận.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

Diện tích theo quy hoạch chi tiết: 7.079,25 m². Trong đó:

6.1. Hạng mục 1: San nền, diện tích: $S=6.257,21m^2$.

San ủi cục bộ toàn bộ diện tích khu đất quy hoạch sau khi trừ phần thi công đường giao thông. Dùng đất cấp III khai thác tại mỏ đắp phủ bề mặt đầm chặt K90 dày từ 20cm đến 30cm.

6.2. Hạng mục 2: Nền, mặt đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch: $S=822,04m^2$.

- Xây dựng 02 tuyến đường trong khu quy hoạch, tổng chiều dài $L=154,50m$, bao gồm:

+ Tuyến DS1: $B_n=1,00+3,50+1,00=5,50m$. Chiều dài $L_1=82,50m$.

+ Tuyến DS2: $B_n=1,00+3,50+1,00=5,50m$. Chiều dài $L_2=72,00m$.

- Tuyến DS3 nằm ngoài diện tích quy hoạch: $B_n=1,00+3,50+1,00=5,50m$. Chiều dài $L_3=124,50m$ (tận dụng một phần mặt đường cũ, mở rộng một bên để đủ kích thước).

- Độ dốc dọc thiết kế: Theo độ dốc dọc khống chế theo cao trình quy hoạch (tùy thuộc vào địa hình).

- Độ dốc ngang mặt đường: 2,00%.

- Độ dốc ngang lề đường: 4,00%.

- Trước khi thi công cần đào bỏ toàn bộ lớp đất hữu cơ bề mặt.

- Đắp nền, lề đường: Dùng đất cấp III khai thác tại mỏ đắp đầm chặt K95. Toàn bộ nền đường lớp trên cùng dày 30cm lu tăng cường đạt độ chặt K98 trong phạm vi đổ bê tông mặt đường.

- Mặt đường đổ BTXM M250 đá 2x4 dày 20cm, móng lót 1 lớp bạt nhựa.

6.3. Hạng mục 3: Hệ thống điện sinh hoạt

- Đường dây 0,4KV đi nổi dọc theo đường quy hoạch mặt bằng xây dựng đầu nổi cột 0,4kV hiện có; sử dụng dây dẫn ABC4x95mm².

- Dùng móng trụ cột đơn MT-1, móng trụ cột ghép MT-3G.

- Dùng cột BTLT 8,5m.

- Xà, sứ, tiếp địa, phụ kiện lưới điện: 01 hệ.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.672.373.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi ba ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB:	500.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	968.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	28.082.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	92.181.000 đồng;
- Chi phí khác:	28.283.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	55.827.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn đầu giá quyền sử dụng đất ở tại khu vực này trước khi phân chia tỷ lệ theo cơ chế.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2022-2023.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2023 (Triển khai công trình khi cân đối được nguồn vốn, kế hoạch vốn theo quy định).

Điều 2. UBND xã Phước An (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Chủ tịch UBND xã Phước An, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam